

Bản án số: **09/2019/DS-ST**

Ngày 18/7//2019.

V/v: *Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân ChuY.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quang Xuân

Ông Trịnh Tiến Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê -Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đ diện Viện kiểm sát ND huyện Hậu Lộc không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/DSST ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-DS ngày 13 ngày 6 tháng 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-DS ngày 27 ngày 6 tháng 2019 giữa các đương sự:

*** *Nguy đơn:*** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ trụ sở: số 89 L H, phường L H, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người Đ diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank.

Người Đ diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân VPBank Hội Sở, theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của ông Ngô Chí Dũng.

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền cho ông Lê Thế Đ, ông Hoàng Văn V, ông Phạm Ngọc S, ông Nguyễn Chí Th, bà Lê Ngọc V - Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC tham gia tố tụng tại Tòa án, theo Văn bản ủy quyền số 2757/2019/UQ-VPB ngày 04/4/2019.

Tham gia tố tụng tại phiên tòa có ông Nguyễn Chí Th - Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC.

*** Bị đơn:** Anh Trần Đức Tr - sinh năm 1980.

Chị Bùi Thị M - sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn Y L, xã Đ L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(Phiên tòa có mặt anh Th, vắng mặt anh Tr và chị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo người Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Trần Đức Tr - và vợ là chị Bùi Thị M vay vốn tại VPBank – Đông Thọ, địa chỉ theo Hợp đồng tín dụng số: 4586799 ngày 23/12/2015 và khế ước nhận nợ đính kèm, cụ thể như sau: Số tiền vay: 465.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng); Thời hạn vay: 72 tháng; Các kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 1 tháng/ lần vào ngày 23 hàng tháng; Tổng cộng 72 kỳ, kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên vào ngày 23/1/2016. Gốc và lãi trả theo phương thức niên kim đều. Mục đích sử dụng vốn: Vay mua ô tô nhãn hiệu KIA K3 1.6L MT, mới 100%;

Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 7,99%/ năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần, theo mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: *Chiếc xe ô tô con, màu đen, nhãn hiệu, KIA K3, Số khung: RNYD41M6FC067453; số máy: G4FGFS939380; biển số: 36A-173.88 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019339 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/12/2015). Thế chấp cho Vpbank theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số công chứng: 900, quyển số 02 /2015TP/CC-SCC ngày 22/12/2015 tại Văn phòng Công chứng Tín Việt, tỉnh Thanh Hóa.*

*Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 23/2/2017 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 18/07/2019, ông Trần Đức Tr và bà Bùi Thị M đã Thanh toán cho VPBank số tiền:

Nợ gốc:	67.571.774 đồng.
Nợ lãi:	93.478.951 đồng.
Tổng cộng:	161.050.725 đồng.

Đến ngày 18/07/2019 anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M còn nợ ngân hàng số tiền là:

Nợ gốc quá hạn:	397.428.226 đồng.
Nợ lãi trong hạn:	7.093.056 đồng.
Nợ lãi quá hạn:	107.008.183 đồng.
Tiền phạt chậm trả lãi:	23.717.684 đồng.
Hoàn tiền ưu đãi:	18.600.000 đồng
Tổng cộng:	553.847.149 đồng.

Nay Ngân hàng xin rút yêu cầu đối với phần lãi phạt chậm trả là 23.717.684 đồng. Như vậy tính đến ngày 18/07/2019 anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M phải trả cho VPBank số tiền bao gồm:

Nợ gốc quá hạn:	397.428.226 đồng.
Nợ lãi trong hạn:	7.093.056 đồng.
Nợ lãi quá hạn:	107.008.183 đồng.
Hoàn tiền ưu đãi:	18.600.000 đồng
Tổng cộng:	530.129.465 đồng.

Đồng thời buộc anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M phải trả toàn bộ lãi phát sinh từ ngày 19/07/2019 đến ngày trả xong khoản nợ, theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 4586799 ngày 23/12/2015 và khế ước nhận nợ đính kèm.

Nếu anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M không trả đúng và đủ số tiền nêu trên, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số tiền của anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M còn nợ VPBank, cụ thể như sau: *Chiếc xe ô tô con, màu đen, nhãn hiệu, KIA K3, Số khung: RNYD41M6FC067453; số máy: G4FGFS939380; biển số: 36A-173.88 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019339 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/12/2015). Thế chấp cho Vpbank theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số công chứng: 900, quyển số 02 /2015TP/CC-SCC ngày 22/12/2015 tại Văn phòng Công chứng Tín Việt, tỉnh Thanh Hóa.*

2. Theo bị đơn anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M trình bày:

Vào năm 2015, anh Tr, chị M có vay vốn tại VPBank - Đông Thọ; địa chỉ theo Hợp đồng tín dụng số: 4586799 ngày 23/12/2015 và khế ước nhận nợ đính kèm, cụ thể như sau: Số tiền vay: 465.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng); Thời hạn vay: 72 tháng; Các kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 1 tháng/ lần vào ngày 23 hàng tháng; Tổng cộng 72 kỳ, kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên vào ngày 23/1/2016. Gốc và lãi trả theo phương thức niên kim đều. Mục đích sử dụng

vốn: Vay mua ô tô nhãn hiệu KIA K3 1.6L MT, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 7,99%/ năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần, theo mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: *Chiếc xe ô tô con, màu đen, nhãn hiệu, KIA K3, Thẻ chấp cho Vpbank theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số công chứng: 900, quyển số 02 /2015TP/CC-SCC ngày 22/12/2015 tại Văn phòng Công chứng Tín Việt, tỉnh Th Hóa.*

Trong quá trình vay vốn, anh Tr, chị M đã trả cho ngân hàng số tiền là 161.050.725đ cả gốc và lãi. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu gia đình anh, chị phải trả số tiền 487.318.216đ theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2018 thì quan điểm của anh Tr, chị M là không nhất Tr vì Ngân hàng tính lãi quá cao.

Anh Tr, chị M thừa nhận có vay của Ngân hàng VPBank số tiền là 465.000.000 đồng, anh chị đã trả được cả gốc và lãi là 161.050.725đ và đề nghị ngân hàng xem xét, tạo điều kiện cho gia đình anh chị làm ăn để trả nợ dần cho ngân hàng, về lãi suất xin ngân hàng miễn giảm cho anh chị.

Trường hợp không trả được nợ, anh Tr, chị M đồng ý xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con, màu đen, nhãn hiệu, KIA K3, Số khung: RNYD41M6FC067453; số máy: G4FGFS939380; biển số: 36A-173.88 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019339 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thn Hóa cấp ngày 16/12/2015), thẻ chấp cho Vpbank theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số công chứng: 900, quyển số 02 /2015TP/CC-SCC ngày 22/12/2015 tại Văn phòng Công chứng Tín Việt, tỉnh Th Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau, đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank đối với anh Trần Đức Tr, chị Bùi Thị M, địa chỉ tại thôn Y L, xã Đ L, huyện Hậu Lộc là Tranh chấp

dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho hai bên đương sự. Tại phiên tòa ngày 27/6/2019 anh Tr và chị M vắng mặt, nên phiên Tòa phải hoãn và mở lại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 18/7/2019, nhưng anh Tr và chị M vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr và chị M.

[3]. Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 23/12/2015 anh Trần Đức Tr và vợ là Bùi Thị M đã ký Hợp đồng tín dụng số: 4586799 ngày 23/12/2015 và khế ước nhận nợ đính kèm với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank- Chi nhánh Th Hóa Phòng giao dịch – phường Đông Thọ TP Th Hóa, cụ thể như sau:

(VPBank) – Đông Thọ cho vợ chồng anh Trần Đức Tr và vợ là Bùi Thị M vay số tiền vay: 465.000.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng*). Thời hạn vay: 72 tháng. Các kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 1 tháng/ lần vào ngày 23 hàng tháng; Tổng cộng 72 kỳ, kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên vào ngày 23/1/2016. Gốc và lãi trả theo phương thức niên kim đều. Mục đích sử dụng vốn: Vay mua ô tô nhãn hiệu KIA K3 1.6L MT, mới 100%.

Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 7,99%/ năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần, theo mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: *Chiếc xe ô tô con, màu đen, nhãn hiệu, KIA K3, Số khung: RNYD41M6FC067453; số máy: G4FGFS939380; biển số: 36A-173.88 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019339 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/12/2015). Thế chấp cho Vpbank theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số công chứng: 900, quyển số 02 /2015TP/CC-SCC ngày 22/12/2015 tại Văn phòng Công chứng Tín Việt, tỉnh Thanh Hóa.*

[4]. Xét về nội dung, hình thức Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng (VPBank) và vợ chồng anh Trần Đức Tr, chị Bùi Thị M trên cơ sở tự

nguyên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHHH ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước. Do vậy, Hợp đồng tín dụng nói trên là hợp pháp.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng từ ngày 22/5/2015 đến ngày 23/2/2017 anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M đã trả cho Ngân hàng VPBank được 67.571.774 đ tiền nợ gốc, 93.478.951 đ tiền lãi. Tổng cộng: 161.050.725 đ.

Kể từ ngày 23/2/2017 anh Tr và chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiếp cho Ngân hàng VPBank, nên Ngân hàng phải chuyển nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 18/07/2019 anh Tr, chị M còn nợ ngân hàng số tiền là:

+ Nợ gốc quá hạn: 397.428.226đ; Nợ lãi trong hạn: 7.093.056đ; Nợ lãi quá hạn: 107.008.183đ; Hoàn tiền ưu đãi: 18.600.000đ

Tổng cộng = 530.129.465đ

Căn cứ các thỏa thuận trong nội dung hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết thì vợ chồng anh Tr và chị M đã vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M phải Th toán số nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/07/2019, tổng cộng là 530.129.465đ, trong đó nợ gốc là 397.428.226đ, nợ lãi 132.701239đ là hoàn toàn có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng anh Tr, chị M thừa nhận có vay của Ngân hàng VPBank số tiền 465.000.000đ, đã trả cho ngân hàng cả gốc và lãi được số tiền là 161.050.725đ sau đó do điều kiện làm ăn thua lỗ nên chưa có điều kiện trả nợ tiếp cho Ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Tr và chị M phải trả cho Ngân hàng số tiền 530.129.465đ đ tính đến này 18/7/2019 thì quan điểm của anh Tr, chị M là không đồng ý. Về việc ngân hàng tính lãi suất như vậy là quá cao, nên anh Tr, chị M đề nghị ngân hàng miễn giảm lãi suất cho anh, chị. Anh, chị cam kết sẽ trả nợ dần cho Ngân hàng trong vòng 2 năm.

Việc đề nghị của vợ chồng anh Tr , chị M phía ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank không nhất Trí.

[5]. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng: HĐXX xét thấy: Hợp đồng thế chấp được xác lập trên ý chí tự nguyện của các bên, về hình thức, có công chứng, chứng thực và đăng ký thế chấp là phù hợp theo quy định của pháp luật. Như vậy hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên là hợp pháp. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đề nghị được xử lý tài

sản bảo đảm trong trường hợp anh Tr, chị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc anh Tr, chị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng VPBank.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự (năm 2015).

- Điều 281, 290; Điều 302, 305; Điều 342, 355; Các Điều 471, 474, Bộ luật Dân sự năm 2005)

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự (năm 2015). Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Chấp nhận yêu cầu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) khởi kiện anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M.

* Buộc anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền nợ gốc là **397.428.226đ**, nợ lãi là **132.701239đ**, tổng cộng là **530.129.465đ** (*Năm trăm ba mươi triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng*)

* Kể từ ngày 19/7/2019 vợ chồng anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa Th toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 4586799 ngày 23/12/2015 đã ký kết cho đến khi Thanh toán xong khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Tr, chị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank, thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên phát mại tài sản thế chấp là; 01 Chiếc xe ô tô con, màu đen, nhãn hiệu, KIA K3, Số khung: RNYXD41M6FC067453; số máy: G4FGFS939380; biển số: 36A-173.88 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019339 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/12/2015, đứng tên Trần Đức Tr, địa chỉ Thôn Y L, xã Đ L, huyện Hậu Lộc). Thế chấp cho Ngân hàng Vpbank theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 4486799; Số công chứng: 900,

quyền số 02 /2015TP/CC-SCC ngày 22/12/2015 tại Văn phòng Công chứng Tín Việt, tỉnh Thanh Hóa.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* **Về án phí:** Buộc anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M phải chịu 26.506473đ án phí DSST, trả lại cho Ngân hàng số tiền 11.746.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2018/0005367 ngày 18/12/2018 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

* **Về quyền kháng cáo:** Người Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đức Tr và chị Bùi Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- NgụY đơn; bị đơn;
- Chi cục THADS h.Hậu Lộc;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ
TAND tỉnh TH.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên